

Số: /KL-SGDĐT

Đắk Nông, ngày tháng 5 năm 2022

## KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Nguyễn Du

Thực hiện Quyết định thanh tra số 260/QĐ-SGDĐT ngày 14/3/2022 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng (Đoàn thanh tra số 260), ngày 13/4/2022, Đoàn thanh tra số 260 đã tiến hành thanh tra tại Trường THPT Nguyễn Du, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Nguyễn Du, xã Đắk Sắk, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông ngày 22/4/2022 của Trưởng đoàn thanh tra, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

### I. KHÁI QUÁT CHUNG

Trường trung học phổ thông (THPT) Nguyễn Du được thành lập theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 23/8/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Đắk Nông. Năm học 2021-2022, nhà trường có 23 lớp với 1006 học sinh, trong đó: Khối 10 có 8 lớp với 374 học sinh; Khối 11 có 8 lớp với 346 học sinh; Khối 12 có 7 lớp với 286 học sinh; nhà trường có 56 người, trong đó cán bộ quản lý (CBQL): 03, giáo viên (GV): 48 (trong đó có 01 giáo viên được tăng cường từ Trường THPT Trần Phú, 01 giáo viên hợp đồng ngắn hạn); nhân viên (NV): 05 (04 NV và 01 bảo vệ hợp đồng); có 04 tổ chuyên môn và 01 tổ Văn phòng; trường có 24 phòng học, phòng thí nghiệm thực hành: môn Vật lý: 01, môn Sinh học: 01, môn Hóa học: 01, thư viện: 01 phòng với hơn 6770 đầu sách các loại, phòng Lab học tiếng Anh: 01, phòng máy vi tính: 03 với 128 máy.

Nhà trường có đội ngũ, cơ sở vật chất (CSVN) cơ bản đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ năm học.

## **II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH**

### **1. Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo (đổi mới đối với cấp học trung học phổ thông)**

#### **a) Ưu điểm**

- Việc tổ chức thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo chương trình, kế hoạch giáo dục, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động giáo dục

- Nhà trường đã thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền về công tác phòng, chống dịch Covid-19, cụ thể: ban hành Kế hoạch số 08/THPTND ngày 04/9/2021 về Kế hoạch phòng chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022, Phương án số 01/PA-THPTND về Phương án phòng chống dịch Covid-19 năm học 2021-2022; kiện toàn ban chỉ đạo về phòng chống dịch; thành lập tổ an toàn Covid-19; chỉ đạo bộ phận Y tế học đường xây dựng Kế hoạch truyền thông về phòng chống dịch bệnh năm học 2021-2022; xây dựng quy chế quy chế phối hợp với trung tâm y tế huyện Đăk Mil và trạm y tế xã Đăk Săk về thực hiện các công tác tuyên truyền về phòng chống dịch bệnh và phối hợp theo dõi xử lý các vấn đề phát sinh trong phòng chống dịch.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 33/KH-THPTND ngày 25/9/2021 về Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 nhằm đề ra những chỉ tiêu, phương hướng, giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường trong năm học 2021-2022; Hướng dẫn số 01/HD-THPTND ngày 21/9/2021 về Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông theo Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH của Bộ GDĐT năm học 2021-2022 để chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng lại kế hoạch giáo dục môn học để ứng phó với dịch Covid-19.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 17/KH-THPTND ngày 15/9/2021 về giáo dục hướng nghiệp năm học 2021-2022; Kế hoạch số 16/KH-THPTND ngày 13/9/2021 về tổ chức dạy nghề phổ thông năm học 2021-2022, trong đó tăng cường hoạt động trải nghiệm sáng tạo và phối hợp với các trường Đại học và các trung tâm hướng nghiệp cho học sinh tham gia hướng nghiệp trực tuyến theo chỉ đạo, hướng dẫn của Sở GDĐT. Đồng thời, nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 18/KH-THPTND ngày 15/9/2021 về hoạt động ngoài giờ lên lớp năm học 2021-2022 và các văn bản khác<sup>1</sup> để chỉ đạo các tổ chuyên môn và Đoàn

<sup>1</sup> Kế hoạch số 22/KH-THPTND ngày 25/9/2021 về Kế hoạch hoạt động tư vấn tâm lý và hướng nghiệp cho học sinh năm học 2021-2022; Kế hoạch số 24/KH-THPTND ngày 27/9/2021 về Kế hoạch xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, phòng chống bạo lực học đường năm học 2021-2022; Kế hoạch số 21/KH-THPTND ngày 23/9/2021 về phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước ở trường học năm học 2021-2022; Kế hoạch số 29/KH-THPTND ngày 05/10/2021 về tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo năm học 2021-2022; Kế hoạch số 30/KH-THPTND ngày 7/10/2021 về giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật năm học 2021-2022; Kế hoạch số 12/KH-THPTND ngày 8/9/2021 về thực hiện nội dung dạy học giáo dục pháp luật, phòng chống tham nhũng trong môn Giáo dục công dân (GDGD) năm học 2021-2022; Kế hoạch số 35/KH-THPTND ngày 02/4/2021 về Kế hoạch dạy học gắn với di sản; Kế hoạch số 31/KH-THPTND ngày 18/10/2021

thanh niên tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, giáo dục quyền con người; xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, lòa cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai, phòng chống dịch bệnh lây nhiễm; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 28/KH-THPTND ngày 02/10/2021 về Kế hoạch giáo dục địa phương năm học 2021-2022 để chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện chương trình giáo dục địa phương theo quy định.

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-THPTND ngày 30/10/2021 về thực hiện nhiệm vụ Giáo dục thể chất và hoạt động thể thao, an toàn trường học năm học 2021-2022; chỉ đạo tổ chuyên môn Văn-TD-GDQP triển khai thực hiện và tổ chức kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy định. Thực hiện các hoạt động tuyên truyền về phòng chống đuối nước, tai nạn thương tích,... đồng thời, tổ chức cho học sinh lao động, vệ sinh trường lớp bảo đảm môi trường cảnh quan sư phạm và đảm bảo vệ sinh phòng dịch bệnh.

- Việc tổ chức dạy học 2 buổi/ngày; dạy thêm học thêm: Nhà trường đã xây dựng Kế hoạch số 13/KH-THPTND ngày 08/9/2021 về tổ chức dạy thêm, học thêm năm học 2021-2022 và triển khai tổ chức dạy thêm, học thêm theo đúng quy định và theo năng lực học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và trên tinh thần tự nguyện đăng ký của học sinh và cha mẹ học sinh.

- Tổ chức dạy học ngoại ngữ: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 03/KH-THPTND ngày 14/9/2021 về tổ chức thi khảo sát năng lực tiếng Anh cho học sinh lớp 10 năm học 2021-2022; Kế hoạch số 44/KH-THPTND ngày 25/02/2022 về tổ chức thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2018-2022 để triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm của đề án Đề án ngoại ngữ. Trong đó, chú trọng quán triệt tổ/nhóm chuyên môn Tiếng Anh tích cực thực hiện đổi mới hình thức, phương pháp giảng dạy và đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 của Bộ GDĐT về việc triển khai kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực môn Tiếng Anh cấp trung học từ năm học 2014-2015 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016. Bên cạnh đó, nhà trường tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy học, tăng cường tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho

học sinh, tổ chức chọn học sinh tham gia dự thi các cuộc thi thuyết trình và hùng biện bằng tiếng Anh.

- *Việc thực hiện các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Nhà trường đã chỉ đạo tổ/nhóm chuyên môn đổi mới phương pháp dạy học nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo; rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; chú trọng dạy học hướng vào hoạt động của học sinh. Tổ chức rèn luyện học sinh theo phương pháp tự học, tự nghiên cứu, thường xuyên luyện tập, thực hành, thảo luận, trình bày, bảo vệ kết quả học tập của mình. Các tổ/nhóm chuyên môn trong nhà trường tích cực đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- *Việc thực hiện các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:* Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 25/KH-THPTND ngày 28/9/2021 về thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh năm học 2021-2022, trong đó: quán triệt việc thực hiện kiểm tra, đánh giá và xếp loại học sinh theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 và Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT. Thực hiện kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Nhà trường đã triển khai ứng dụng CNTT trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá; chuẩn bị tốt các điều kiện để từng bước triển khai các hoạt động kiểm tra, đánh giá, thi trực tuyến, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- *Việc sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị dạy học:* Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 15/THPTND ngày 10/9/2021 về quản lý cơ sở vật chất năm học 2021-2022; Kế hoạch số 07/THPTND ngày 04/9/2021 về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ; Kế hoạch số 23/KH-THPTND ngày 27/9/2021 về quản lý, khai thác tủ sách pháp luật; Kế hoạch số 38/KH-THPTND ngày 20/12/2021 về kiểm kê tài sản năm 2021; Kế hoạch số 40/THPTND ngày 22/02/2022 về kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học tối thiểu, kiểm tra về cơ sở vật chất; chỉ đạo các bộ phận thư viện, thiết bị xây dựng kế hoạch thiết bị, kế hoạch thư viện, các tổ chuyên môn xây dựng xây dựng kế hoạch sử dụng đồ dùng thiết bị, phòng học bộ môn, chỉ đạo bộ phận liên quan thường xuyên kiểm tra, đề xuất sửa chữa thay thế các thiết bị hư hỏng; thực hiện việc kiểm kê tài sản cuối năm, trang bị thêm các camera quan sát, trang bị thêm các thiết bị phòng cháy, chữa cháy, xây dựng bồn hoa, mở rộng khuôn viên, rà soát cắt tỉa cây xanh, cảnh khô nhằm đảm bảo an toàn, an ninh trường học.

- *Nâng cao chất lượng dạy học qua internet, trên truyền hình:* Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 27/THPTND ngày 01/10/2021 về thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin năm học 2021-2022; Kế hoạch số 04a/THPTND ngày 18/8/2021 về tập huấn phần mềm VNA; Kế hoạch số 04b/THPTND ngày

30/8/2021 về tập huấn phần mềm kiểm tra đánh giá Sub và phần mềm Google meet; Phương án số 02/PA-THPTND ngày 06/9/2021 về dạy học trực tuyến nhằm triển khai các nhiệm vụ về CNTT, bồi dưỡng, tập huấn về CNTT cho giáo viên để đảm bảo tất cả giáo viên có thể dạy học trực tuyến trong trường hợp dịch Covid-19 diễn biến phức tạp; chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tăng cường giới thiệu cho học sinh các trang web, các địa chỉ truyền hình, các phần mềm để học sinh có thể tự học, tự ôn luyện.

- *Việc triển khai giáo dục STEM trong giáo dục trung học*: Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 10/KH-THPTND ngày 10/9/2021 về kế hoạch giáo dục STEM năm học 2021-2022; Kế hoạch số 48/KH-THPTND ngày 11/3/2022 về kế hoạch tổ chức ngày hội STEM năm học 2021-2022 và triển khai thực hiện nghiêm túc. Trong năm học 2021-2022, nhà trường đã triển khai cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật (NCKHKT) và có 02 dự án tham gia cuộc thi NCKHKT cấp tỉnh đạt được 02 giải ba.

- *Việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018*: Nhà trường đã triển khai các nội dung liên quan đến Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo quy định; tổ chức cho các tổ/nhóm chuyên môn thảo luận về nội dung chương trình, tổ chức động dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh; có kế hoạch bồi dưỡng GV, CBQL để triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo đúng lộ trình; cử các GV cốt cán tham gia bồi dưỡng các modul, chỉ đạo các tổ/nhóm chuyên môn tập huấn lại nội các modul về thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ở cấp tổ và hoàn thành các modul theo quy định. Đến thời điểm thanh tra, 100% CBQL, GV đã hoàn thành xong việc bồi dưỡng đại trà modul 5 và đang tiếp tục bồi dưỡng modul 9.

Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời, ban hành Kế hoạch số 40/KH-THPTND ngày 22/02/2022 về kiểm tra, rà soát thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT.

- *Đổi mới công tác quản lý giáo dục trung học*: Tiếp tục tăng cường nhận thức, công tác giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, tác phong cho CBQL, GV, NV; thực hiện tốt cuộc vận động “Học tập và làm theo tư tưởng đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; phân công nhiệm vụ trong lãnh đạo nhà trường cụ thể, phù hợp với năng lực, sở trường của từng người; thực hiện tốt công tác quy hoạch cán bộ, nhất là cán bộ nữ. Tổ chức tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, GV; đồng thời, cử đội ngũ CBQL, GV tham gia các lớp bồi dưỡng GV và CBQL, gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn. Giao quyền tự chủ cho tổ/nhóm chuyên môn; chú trọng việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn; phân công chuyên môn hợp lý. Tăng cường ứng dụng CNTT và sử dụng các phần mềm trong quản lý, tổ chức dạy và học.

## **b) Tồn tại**

- Đến thời điểm thanh tra, có một số giáo viên chưa hoàn thành việc nhập điểm vào phần mềm quản lý (các môn: Lịch sử, GDQP, Địa lí, Ngữ văn, Toán).

- Việc tự kiểm tra cơ sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học để bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa kịp thời, chưa có kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp Trung học phổ thông.

## **2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học**

### **2.1. Việc thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động**

#### **2.1.1. Ưu điểm**

- *Các chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng:* Nhà trường không có đối tượng được hưởng chế độ, chính sách về thu hút, tuyển dụng.

- *Chế độ, chính sách về tiền lương, phụ cấp lương, bảo hiểm:* Nhà trường thực hiện các chế độ tiền lương và các khoản thanh toán khác cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và người lao động đúng theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

Thực hiện các chế độ, chính sách khác như: phụ cấp chức vụ Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn, phụ cấp thâm niên nghề đối với nhà giáo, phụ cấp khu vực, phụ cấp ưu đãi ngành đối với nhà giáo, phụ cấp trách nhiệm phụ trách kế toán, phụ cấp ưu đãi ngành đối với nhân viên y tế học đường, phụ cấp đối với nhân viên thư viện, phụ cấp đối với nhân viên thiết bị trường học, phụ cấp trách nhiệm đối với thủ quỹ, phụ cấp trách nhiệm đối với cấp ủy viên, chế độ đối với giáo viên kiêm nhiệm công tác đoàn, công đoàn, chế độ trang phục đối với giáo viên Thẻ dục, chế độ đối với cán bộ quản lý, giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh, chế độ dân quân tự vệ, chế độ liên quan các cuộc thi, chế độ công tác phí... theo quy định của pháp luật hiện hành.

- *Các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng:* Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về việc quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (hỗ trợ chi phí đi lại, chi phí ăn ở, học phí).

- *Các chế độ, chính sách về khen thưởng, đãi ngộ, tôn vinh và kỷ luật:* Từ tháng 01/2021 đến tháng 3/2022 nhà trường không có đối tượng được hưởng các chế độ nêu trên.

***Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách nêu trên:***

**a. Ngân sách nhà nước giao năm 2021**

**\* Kinh phí giao nguồn tự chủ (bao gồm nguồn 13 và 14)**

- Ngân sách giao năm 2021 số tiền 6.949.540.000 đồng, trong đó: Quỹ lương được giao: 6.200.000.000 đồng; Kinh phí nâng lương định kỳ: 190.000.000 đồng; Hợp đồng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 61.540.000 đồng; Chi thường xuyên: 498.000.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện năm 2021: 6.949.540.000 đồng, trong đó chi: Lương và các khoản đóng góp theo lương: 6.156.486.234 đồng; Hợp đồng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 53.014.200 đồng; Chi thường xuyên: 740.039.566 đồng (trong đó: chi cho các chế độ liên quan chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động là 328.359.700 đồng).

- Tồn cuối năm 2021: 0 đồng.

**\* Kinh phí giao nguồn không tự chủ (bao gồm nguồn 12)**

- Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2021 số tiền 268.225.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 55.000.000 đồng; Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021: 37.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh: 36.825.000 đồng (bao gồm: Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (Quyết định số 1844/QĐ-UBND của UBND tỉnh) số tiền 11.800.000 đồng; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 25.025.000 đồng); Kinh phí sửa chữa bàn ghế: 80.000.000 đồng; Kinh phí trang bị thiết bị dạy học trực tuyến: 59.400.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện năm 2021: 185.305.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 32.280.000 đồng; Kinh phí tổ chức kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2021: 37.000.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh: 35.925.000 đồng (bao gồm: Kinh phí thực hiện Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND (Quyết định số 1844/QĐ-UBND của UBND tỉnh) số tiền 11.800.000 đồng; Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 24.125.000 đồng); Kinh phí sửa chữa bàn ghế: 80.000.000 đồng.

- Tồn cuối năm 2021: 82.920.000 đồng, trong đó: Kinh phí đào tạo: 22.620.000 đồng; Kinh phí thực hiện chính sách cho học sinh: 900.000 đồng (Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 900.000 đồng); Kinh phí trang bị thiết bị dạy học trực tuyến: 59.400.000 đồng.

**b. Ngân sách nhà nước giao năm 2022**

**\* Kinh phí giao nguồn tự chủ (bao gồm nguồn 13 và 14)**

- Kinh phí giao đầu năm 2022 số tiền 7.414.000.000 đồng, trong đó: Lương và chi khác theo quy định: 7.414.000.000 đồng.

- Kinh phí đã thực hiện đến hết tháng 3/2022: 1.683.237.947 đồng, trong đó: Lương và các khoản đóng góp theo lương: 1.602.889.098 đồng; Hợp đồng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP: 12.730.560 đồng; Chi thường xuyên chi: 67.618.289 đồng (trong đó: Chi cho các chế độ liên quan chính sách đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động số tiền 47.861.000 đồng).

- Tồn đến thời điểm thanh tra: 5.730.762.053 đồng.

**\* Kinh phí giao nguồn không tự chủ (bao gồm nguồn 12)**

- Ngân sách nhà nước phân bổ năm 2022: 207.000.000 đồng, trong đó: Kinh phí thực hiện các chế độ chính sách: 27.000.000 đồng (bao gồm: Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP số tiền 27.000.000 đồng); Mua sắm thiết bị dạy học lớp 10 năm học 2022-2023 theo Chương trình mới của Bộ GDĐT: 180.000.000 đồng.

- Kinh phí đã thực đến thời điểm thanh tra: 0 đồng.

- Tồn đến thời điểm thanh tra: 207.000.000 đồng.

**c. Nguồn thu, chi từ học phí**

**- Năm 2021, cụ thể:**

+ Số thu năm trước chuyển sang: 33.930.789 đồng.

+ Số thu trong năm: 98.160.000 đồng.

+ Số chi: 0 đồng.

+ Số tồn: 132.090.789 đồng (trong đó trích 40% thực hiện cải cách tiền lương (CCTL) năm 2021 số tiền 39.264.000 đồng).

**- Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022), cụ thể:**

+ Số thu năm trước chuyển sang: 132.090.789 đồng (trong đó trích 40% thực hiện CCTL năm 2021 số tiền 39.264.000 đồng).

+ Số thu đến hết tháng 3/2022: 226.035.000 đồng.

+ Số chi: 0 đồng.

+ Số tồn: 358.125.789 đồng.

**d. Nguồn thu dạy thêm, học thêm**

**- Năm 2021, cụ thể:**

+ Số thu năm trước chuyển sang: 176.609.916 đồng.

+ Số thu trong năm: 1.592.897.766 đồng.

+ Số chi trong năm: 1.588.020.317 đồng, trong đó: chi liên quan đến chế độ đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động với tổng số chi: 1.373.647.164 đồng (trong đó: chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 1.092.660.000 đồng; chi cho cán bộ quản lý công tác dạy thêm, học thêm: 280.987.164 đồng).



+ Số tồn cuối năm: 181.487.365 đồng.

- **Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 03/2022), cụ thể:**

+ Số thu năm trước chuyển sang: 181.487.365 đồng.

+ Số thu đến hết tháng 3/2022: 200.673.935 đồng.

+ Số chi: 200.665.616 đồng, trong đó: chi liên quan đến chế độ đối với cán bộ quản lý giáo dục, viên chức và người lao động với tổng số chi: 165.995.282 đồng (trong đó: chi cho giáo viên trực tiếp giảng dạy: 132.040.000 đồng; chi cho cán bộ quản lý công tác dạy thêm, học thêm: 33.955.282 đồng).

+ Số tồn: 181.495.684 đồng.

### **2.1.2. Tồn tại**

- Nhà trường thanh toán chế độ bồi dưỡng giờ dạy cho giáo viên dạy Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh theo học kỳ (cụ thể: Học kỳ II năm học 2020-2021 số tiền 17.477.700 đồng theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 76 ngày 09/9/2021; Học kỳ I năm học 2021-2022 số tiền 17.507.500 đồng theo Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 132 ngày 14/01/2022) là chưa kịp thời so với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quyết định số 51/2012/QĐ-TTg ngày 16/11/2012 của Chính phủ quy định về chế độ bồi dưỡng và chế độ trang phục đối với giáo viên, giảng viên thể dục thể thao (theo quy định thì nhà trường phải chi trả cùng với thời điểm chi trả tiền lương hằng tháng).

- Nhà trường thanh toán tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư trong năm 2021 theo 02 tháng, quý và 4 tháng một lần (cụ thể: Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 46 ngày 24/5/2021 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 4, 5 số tiền 1.600.000 đồng; Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 78 ngày 04/10/2021 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 6, 7, 8 số tiền 2.400.000 đồng; Giấy rút dự toán ngân sách nhà nước số 124 ngày 11/01/2022 thanh toán tiền khoản công tác phí tháng 9, 10, 11, 12 số tiền 3.200.000 đồng) là chưa kịp thời so với quy định tại khoản 5 Điều 3 Nghị quyết số 24/2017/NQ-HĐND ngày 14/12/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông ban hành quy định các mức chi về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (theo quy định thì nhà trường phải thanh toán hằng tháng).

- Phân công giảng dạy cho bà Nguyễn Thị Ái Vi, Phó Hiệu trưởng dạy 02 tiết/tuần là chưa đủ số tiết so với quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT (theo quy định thì Phó Hiệu trưởng phải dạy 04 tiết/tuần).

### **2.2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với người học**

### **2.2.1. Ưu điểm**

#### **\* Năm 2021:**

- Kinh phí thực hiện chế độ đối với học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số diện hộ nghèo, cận nghèo theo quy định tại Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 06/9/2016 của HĐND tỉnh về ban hành chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021; Quyết định số 1844/QĐ-UBND ngày 24/10/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tỉnh Đắk Nông từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 với tổng số học sinh được hỗ trợ là 21, số kinh phí là 11.800.000 đồng.

- Chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021; Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo với tổng số học sinh được hỗ trợ là 64, số kinh phí là 24.125.000 đồng.

**\* Năm 2022 (từ tháng 01/2022 đến tháng 3/2022):** Chưa thực hiện rút tiền để thanh toán cho học sinh trong Học kỳ II năm học 2021-2022.

*Tóm lại: Nhà trường đã thực hiện các chế độ, chính sách đối với người học.*

### **2.2.2. Tồn tại**

Việc nhà trường chi tiền chế độ cho học sinh theo học kỳ là chưa kịp thời so với quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND (*theo quy định nhà trường phải chi cho học sinh theo tháng*).

## **3. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng**

### **3.1. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 42/KH-THPTND ngày 07/01/2022 về việc thực hiện công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo năm 2022; bố trí phòng tiếp công dân tại phòng làm việc của Công đoàn cơ sở; ban hành Nội quy tiếp công dân, Quyết định cử cán bộ thường trực tiếp công dân và phân công lịch trực tiếp công dân; mở sổ tiếp công dân;... theo quy định.

- Lãnh đạo các trường thực hiện tiếp công dân theo kế hoạch đã đề ra. Việc tiếp công dân chủ yếu liên quan đến giải quyết các nội dung về việc dạy và học như: xin chuyển trường, rút học bạ, xin phép nghỉ học, trao đổi liên quan đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường để giáo dục học sinh,... Nhà trường đã thực hiện tốt công tác tiếp công dân tại cơ sở, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của người dân; chủ động đối thoại, vận động, thuyết phục công dân để giải quyết kịp thời, đúng quy định các nguyện vọng, ý kiến của công dân.

- Trong năm 2021, và từ tháng 01/2022 đến tháng 4/2022, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nhà trường.

- Nhà trường đã thực hiện theo dõi, tổng hợp, báo cáo tình hình tiếp công dân và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định.

### **3.2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN)**

- Nhà trường đã ban hành Kế hoạch số 46/KH-THPTND ngày 23/3/2022 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2022 và triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV, học sinh để mọi người biết, thực hiện.

- Nhà trường đã triển khai thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong nhà trường theo quy định; chú trọng việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.

- Nhà trường đã thực hiện công khai về tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị; xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, Quy quy tắc ứng xử,...; thực hiện cải cách hành chính<sup>2</sup>, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, thanh toán không dùng tiền mặt;... theo quy định.

- Lãnh đạo, kế toán nhà trường thực hiện đúng nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm theo quy định tại Điều 34, Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; lập và lưu trữ hồ sơ theo quy định.

- Trong năm 2021 và năm học 2021-2022, không có phản ánh, tố cáo về hành vi tham nhũng tại nhà trường; không có CBQL, GV, NV có hành vi tham nhũng; không có cá nhân bị kỷ luật.

- Nhà trường thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định.

## **III. KẾT LUẬN**

### **1. Việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo (đổi mới đối với cấp học trung học phổ thông)**

Trường THPT Nguyễn Du đã triển khai thực hiện đổi mới giáo dục đối với cấp học trung học phổ thông theo quy định. Tuy nhiên, vẫn để xảy ra một số

<sup>2</sup> Kế hoạch số 41/KH-THPT ND ngày 05/01/2022 về cải cách thủ tục hành chính năm 2022.

tồn tại, hạn chế là: Đến thời điểm thanh tra, có một số giáo viên chưa hoàn thành việc nhập điểm vào phần mềm quản lý (các môn: Lịch sử, GDQP, Địa lí, Ngữ văn, Toán); việc tự kiểm tra CSVC, thiết bị dạy học để bổ sung các thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018 chưa kịp thời, chưa có kế hoạch bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định tại Thông tư số 39/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

## **2. Việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học**

- Trường THPT Nguyễn Du đã thực hiện chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp theo quy định, thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức và người lao động đầy đủ. Tuy nhiên, còn để xảy ra thiếu sót là: thanh toán chưa kịp thời tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư trong năm 2021; chi trả chưa kịp thời chế độ bồi dưỡng giờ dạy cho giáo viên dạy Thể dục, Giáo dục quốc phòng và an ninh trong Học kỳ II năm học 2020-2021 và Học kỳ I năm học 2021-2022 như đã nêu tại điểm 2.1.2 khoản 2.1 mục 2 phần II Kết luận thanh tra này.

- Trường THPT Nguyễn Du đã thực hiện chế độ, chính sách đối với người học đầy đủ. Tuy nhiên, còn để xảy ra thiếu sót là: chi tiền chế độ cho học sinh chưa kịp thời so với quy định như đã nêu tại điểm 2.2.2 khoản 2.2 mục 2 phần II Kết luận thanh tra này.

*Các thiếu sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Anh Tuấn, Hiệu trưởng; bà Phan Thị Nhân, Kế toán.*

- Việc Hiệu trưởng nhà trường phân công giảng dạy cho bà Nguyễn Thị Ái Vi, Phó Hiệu trưởng dạy 02 tiết/tuần (thiếu 02 tiết/tuần) là chưa thực hiện đúng quy định tại khoản 2 Điều 7 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

*Thiếu sót trên, trách nhiệm chính thuộc về ông Lê Anh Tuấn, Hiệu trưởng.*

## **3. Trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng**

- Lãnh đạo Trường THPT Nguyễn Du đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; thực hiện việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCTP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy

định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và các văn bản có liên quan.

- Lãnh đạo Trường THPT Nguyễn Du đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về công tác phòng, chống tham nhũng theo quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và các văn bản có liên quan.

#### **IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ**

Từ kết quả thanh tra và kết luận nêu trên, căn cứ quy định của pháp luật, Giám đốc Sở GDĐT yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du chỉ đạo các tổ chức, cá nhân thực hiện nghiêm túc các nội dung sau:

1. Chỉ đạo giáo viên kịp thời hoàn thành việc nhập điểm vào phần mềm quản lý (các môn: Lịch sử, GDQP, Địa lí, Ngữ văn, Toán); trong thời gian tới, tổ chức kiểm tra, rà soát, đôn đốc giáo viên kịp thời nhập điểm vào phần mềm quản lý nhằm tránh để xảy ra việc nhập điểm chậm tiến độ so với quy định.

2. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát CSVC, trang thiết bị dạy học và xây dựng kế hoạch nâng cấp, sửa chữa CSVC, bổ sung trang thiết bị dạy học tối thiểu nhằm đáp ứng Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

3. Trong thời gian tới, thanh toán chế độ cho giáo viên dạy thể dục, giáo dục quốc phòng và an ninh, tiền công tác phí cho nhân viên kế toán, văn thư đảm bảo kịp thời, đúng quy định (*thực hiện chi hằng tháng theo lương*); chi tiền chế độ cho học sinh theo tháng đúng theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP, Nghị định số 81/2021/NĐ-CP, Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND, Quyết định số 1844/QĐ-UBND.

4. Hiệu trưởng nhà trường phải kịp thời kiểm tra, rà soát việc phân công dạy học cho giáo viên đảm bảo thực hiện đúng quy định về định mức giờ dạy theo quy định tại Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và khoản 2 Điều 7 Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông, được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 15/2017/TT-BGDĐT ngày 09/6/2017 của Bộ GDĐT sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 28/2009/TT-BGDĐT ngày 21/10/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT.

4. Tổ chức tự kiểm tra, rà soát, tiếp tục thực hiện công tác tiếp công dân theo quy định tại Thông tư số 04/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ Quy định quy trình tiếp công dân và Quyết định số 15/2017/QĐ-UBND ngày 18/7/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định về công tác tiếp công dân trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; thực hiện việc giải quyết kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh và các văn bản có liên quan.

5. Căn cứ các tồn tại, thiếu sót như Kết luận thanh tra đã nêu, Hiệu trưởng nhà trường tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm, chấn chỉnh đối với các cá nhân, tổ chức có liên quan vì để xảy ra các tồn tại, thiếu sót nêu trên. Tăng cường việc kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện, khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

6. Báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trước ngày 20/5/2022.

Trên đây là Kết luận thanh tra về việc thực hiện đổi mới giáo dục đối từng cấp học, trình độ đào tạo; việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ quản lý, viên chức, người lao động và người học; trách nhiệm của Lãnh đạo nhà trường trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, giải quyết tố cáo, phòng chống tham nhũng tại Trường THPT Nguyễn Du, xã Đắc SẮc, huyện ĐẮk Mĩl, tỉnh ĐẮk NÔNG. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo yêu cầu Hiệu trưởng Trường THPT Nguyễn Du và các tổ chức, cá nhân có liên quan triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra Bộ GDĐT;
- Thanh tra tỉnh;
- Giám đốc;
- Các PGĐ: Phan Thanh Hải, Trần Sĩ Thành;
- Các phòng thuộc Sở;
- Trường THPT Nguyễn Du;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr, Hồ sơ.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trần Sĩ Thành**